

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 15-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Duy Linh.

Các Hội thẩm quân nhân:

1// Đào Văn Khiển;

4// Huỳnh Tân Sĩ.

- Thư ký phiên tòa: 3/ Ngô Xuân Hưng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 2, Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 2 Bộ đội Biên phòng tham gia phiên tòa: 3// Lê Văn Chất, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại Đoàn Biên phòng Đ, Bộ đội Biên phòng (BĐBP) tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Bùi Văn Y, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1993, tại tỉnh Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1964; cha dượng Trần Trung H, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/9/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm, xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 18/7/2013 chấp hành xong hình phạt tù; ngoài ra sau khi gây thương tích cho bị hại H trong thời gian tại ngoại bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/7/2020, bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2020; có mặt.

- Bị hại:

Nguyễn Anh H, sinh ngày 29 tháng 02 năm 1992, tại Thành phố Hải Phòng; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: 2/, Đội trưởng Đội V Đoàn Biên phòng Đ, BĐBP tỉnh Khánh Hòa; nơi thường trú: Tổ 15, phường Đ, huyện H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng; vắng mặt.

Địa chỉ: 34C, đường Trần Phú, quận B, thành phố Hà Nội

- *Những người làm chứng:*

1. Trần Trung H; vắng mặt .

3. Nguyễn Thành N; vắng mặt.

2. Hoàng Văn Q; vắng mặt.

4. Nguyễn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 05h00' ngày 05/01/2018 tổ tuần tra tiến hành thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch số 521/KH-ĐĐM ngày 19/12/2017 của Đồn Biên phòng Đ, BĐBP tỉnh Khánh Hòa, tổ gồm 04 người: Nguyễn Anh H, 2/, Đội trưởng Đội V - Tổ trưởng; Hoàng Văn Q, 1/ CN, Nhân viên Đội P, Nguyễn Thành N và Nguyễn T, đều là chiến sỹ thuộc Đội V Đồn Biên phòng Đ. Tổ tuần tra được trang bị 03 gậy cao su, mang mặc quân phục, đi bằng 02 xe mô tô cá nhân, xuất phát từ Đồn Biên phòng Đ theo hướng Đ đi C. Khoảng 5h10' cùng ngày, khi đi được khoảng 02 km, đến khu vực rừng trồng dương thuộc thôn Đ, xã V thì phát hiện 02 hầm đốt than ở hai bên đường đang hoạt động trái phép, qua kiểm tra phát hiện xung quanh hầm than có nhiều gốc cây dương, đường kính từ 35cm - 40cm, bị cưa sát gốc. Thấy vậy Nguyễn Anh H liền điện thoại báo cáo cho anh Nguyễn Văn T, Phó Đồn trưởng (trực chỉ huy). Anh T chỉ đạo tổ tuần tra phá dỡ 02 hầm than trên không để cháy tiếp.

Khoảng 5 giờ 15' ngày 05/01/2018, Bùi Văn Y, trú tại thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, vừa ngủ dậy thì bố dương là Trần Trung H nói: “Đi ra kiểm tra 02 hầm than xem thế nào”. Y chạy xe máy từ nhà đến khu vực 02 hầm than, thấy tổ tuần tra đang phá dỡ hầm than, Y đứng trên đường nhìn xuống nói: “Tại sao phá hầm than của tôi”, anh H đi lên đường nhựa gặp Y nói: “Anh ở lại làm việc”, Y nói “Để về gọi bố tôi ra làm việc”. Sau đó Y điều khiển xe máy đi về nhà và nói: “Ông Ba, có người phá hầm than”. Ông H lấy xe máy chở Y quay lại vị trí 02 hầm than.

Khoảng 05h30' cùng ngày, sau khi tổ tuần tra phá dỡ xong hầm than bên trái đường và đang tiếp tục phá dỡ hầm than bên phải đường (theo hướng Đ - C) thì ông H điều khiển xe máy chở Y đến, ông H dựng xe ở mép đường nhựa bên trái gần chỗ hai xe mô tô của tổ tuần tra và nói: “Lấy củi đốt xe chết mẹ chúng nó đi”. Sau đó ông H chạy xuống khu vực hầm than bên trái tìm xẻng với mục đích để lấp đất cứu hầm than, còn Y đi bộ qua bên phải đường rồi lấy con dao rựa cán gỗ có chiều dài 94cm, phần cán dài 64cm, phần lưỡi dài 30cm, bản lưỡi rộng 05cm, mũi dao cong dạng lưỡi liềm, trong bụi cây mà ngày hôm trước sau khi đốn củi xong Y đã giấu ở đó, cầm ở tay phải đi đến hầm than bên phải chỗ tổ tuần tra đang phá dỡ. Ông H tìm xẻng không có thì chạy đến hầm than và nói: “Tại sao chúng mày phá

của tao, chúng mày phá của dân à”, rồi ông H lấy điện thoại ra nói “Tao quay lại để làm bằng chứng”.

Lúc này Bùi Văn Y cầm dao rựa đi về cuối phía Nam hầm than, khi cách tổ tuần tra khoảng 03 đến 04 mét thì Y nói: “Hầm than của tôi sao mày ông phá”, anh H trả lời: “Chúng tôi đang thực hiện nhiệm vụ”. Y đi thẳng đến chỗ anh Q và anh H đang đứng, khi cách khoảng 1,5m thì tay phải Y cầm dao rựa giơ lên cao đi về phía anh Q, thấy vậy anh Q nhảy lùi về phía sau một bước để tránh nên ngay sau đó Y tiếp tục giơ dao rựa lên cao hướng vào người anh Hoàng thì anh Hoàng bước đến đẩy Y lùi ra sau một bước, sau đó Y lại bước lên một bước vẫn đang trong tư thế giơ dao, rồi chém thẳng xuống theo hướng từ trên xuống dưới về trước, trúng vào đầu vùng trán anh H đang đội mũ cối bộ đội, làm chiếc mũ cối rơi xuống đất, phần đầu vùng trán của anh H bị thương. Anh H dùng tay ôm đầu ở phía trước mặt rồi bị choáng gục xuống.

Thấy H bị chém, anh Q liền nhảy vào giằng lấy con dao rựa trên tay Bùi Văn Y, lúc này ông Hiếu cũng đưa tay vào giằng con dao rựa trên tay Bùi Văn Y ra nhưng không được nên thả tay ra thì anh Nguyễn Thành N và Nguyễn T áp sát sau lưng ông H nên ông H nhặt 01 cây củi dương dài khoảng hơn 01 mét, đường kính 04 cm rồi nói: “Chúng mày tránh xa tao ra, theo tao làm gì”. Anh N và T lùi lại thì ông H vứt cây củi dương xuống đất rồi đi lên đường nhựa. Khi anh Q giằng được cây dao rựa trên tay Y thì Y chạy lên đường lấy xe máy bỏ đi. Ông H đi bộ lên đường nhựa thì thấy con trai là Trần Công D đi xe máy đến đang đứng ở đó nên ông H lấy xe máy của D đi về nhà thì bị lực lượng tăng cường của Đồn Biên phòng Đ ngăn lại và đưa cùng tang vật gây án tại hiện trường về Ủy ban nhân dân xã V làm việc. Đến khoảng 10h30' cùng ngày, Bùi Văn Y được anh Lê Hoàng H - Trưởng Công an xã V đưa đến Đồn Biên phòng Đ khai báo sự việc. Anh H sau đó được chuyển đến Bệnh viện Quân y 87, thành phố N để điều trị từ ngày 05/01/2018 đến ngày 23/01/2018 thì xuất viện trở về đơn vị. Hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Anh H là 13%.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan điều tra hình sự khu vực 2 Bộ đội Biên phòng lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 05 tháng 01 năm 2018 xác định: Hiện trường vụ án xảy ra tại rừng trồng dương thuộc thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Phía Đông giáp núi cát Đ - V; phía Tây tiếp giáp đường tỉnh lộ C - Đ; phía Nam và phía Bắc tiếp giáp rừng trồng dương thuộc thôn Đ, xã V. Lấy mép đường bên trái tỉnh lộ C - Đ hướng C - Đ làm chuẩn, thể hiện: Từ mép đường chuẩn cách 21m về hướng Đông là hầm than đang cháy bốc khói, xung quanh hầm than có nhiều cây dương bị chặt phá, hầm than có kích thước (3,80 x 5,70 x 1,20)m, tại mép trái hướng Nam của hầm than có nhiều vết máu nhỏ giọt kích thước (1,20 x 0,40)m; Mở rộng về hướng Tây phát hiện một hầm than thứ 2 đang cháy bốc khói cách mép đường bên phải về hướng Tây là 18m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 14/TgT ngày 17/01/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: 01 vết sẹo vùng chân, sẹo có kích

thước lớn (07cm x 0,2cm) khô tốt. Tỷ lệ thương tật: 08%; Vỡ bản ngoài xương sọ vùng trán. Tỷ lệ thương tật: 05%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của quân nhân Nguyễn Anh H do thương tích gây nên hiện tại là: 13%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 5 giờ ngày 05/01/2018 bị cáo vừa ngủ dậy thì bố dựng nói đi kiểm tra hai hầm than xem thế nào. Khi tới khu vực hai hầm than, bị cáo thấy tổ tuần tra đang phá dỡ hầm than, thấy vậy bị cáo nói “Tại sao lại phá hầm than của tôi” lúc này bị hại H đi lên nói với bị cáo ở lại làm việc, bị cáo nói để gọi bố tôi ra làm việc. Sau đó bị cáo điều khiển xe máy đi về nhà gọi ông ba tên Trần Trung H và nói có người phá hầm than, ông ba nói để tao chờ cho và điều khiển xe chờ bị cáo ra khu vực hai hầm than. Khi tới mép đường nhựa bên trái gần chỗ hai xe mô tô của tổ tuần tra ông ba dừng xe lại, bị cáo đi bộ qua bên phải đường lấy con dao rựa cán gỗ trong bụi cây mà ngày hôm trước sau khi đồn củi xong bị cáo giấu ở đó, sau đó bị cáo đi đến phía anh H và Q đang đứng, khi cách khoảng 3-4m bị cáo nói: “Hầm than của tôi sao mấy ông phá” thì anh H trả lời: “Chúng tôi đang thực hiện nhiệm vụ”. Bị cáo nghe thấy vậy mặc dù biết anh H cùng tổ tuần tra đang làm nhiệm vụ nhưng nghĩ tới công sức của gia đình bỏ ra nhiều ngày bị phá bỏ nên bị cáo rất tức giận đi đến phía anh H và anh Q đang đứng, khi cách khoảng 1,5m bị cáo dùng tay phải cầm dao rựa giơ lên mục đích dọa chém đi về phía anh Q thì anh Q hoảng sợ nhảy lùi về phía sau để tránh, lúc này thấy anh H đang đứng bị cáo tiếp tục giơ dao rựa lên dọa chém đi về phía anh H thì bị hại H bước đến đẩy lùi bị cáo ra sau một bước, sau đó bị cáo lại bước lên một bước vẫn đang ở trong tư thế giơ dao lên rồi chém thẳng xuống theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu trán anh H đang đội mũ cối bộ đội, làm chiếc mũ cối rơi xuống đất. Thấy anh H bị chém, anh Q liền nhảy vào giằng được con dao từ tay bị cáo ra, bị cáo liền chạy lên đường lấy xe máy bỏ đi. Trong quá trình bị cáo và ông H đi từ nhà ra hai hầm than không có bàn bạc hay thỏa thuận gì, con dao vật chứng tại tòa hôm nay là của bị cáo dùng để chém anh H, khi bị cáo chém anh H cũng không nghe thấy ai hô hào, kích động, hay giúp sức gì, do bức tức bị phá hai hầm than, nên chém loạn xạ trúng vào đầu thì trúng, chứ không xác định chém vào đầu anh H. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo đến Đồn Biên phòng Đ khai báo sự việc. Một thời gian sau bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương đi vào Đồng Nai xin làm thuê và bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/7/2020.

Lời khai của bị hại Nguyễn Anh H trong hồ sơ được công khai tại phiên tòa: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 05/01/2018 tại khu vực rừng trồng dương thuộc thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa khi tổ tuần tra chúng tôi đang làm nhiệm vụ phá dỡ hai hầm than đang hoạt động trái phép của bị cáo Bùi Văn Y nên bị cáo Y đã có những lời lẽ chửi bới cản trở tổ tuần tra chúng tôi làm nhiệm vụ. Sau đó Y cầm dao rựa đi về phía tôi giơ lên cao chém thẳng xuống theo hướng từ trên xuống dưới, trúng vào phần đầu vùng trán làm chiếc mũ cối bộ đội của tôi đang đội ở đầu rơi xuống đất, khi bị cáo Y chém tôi thì tôi không nghe thấy có ai kích động, xúi dục

hay giúp sức gì, sau đó tôi có thấy anh Q và bị cáo Y giằng co nhau để lấy con dao rựa lúc này tôi bị choáng nên không biết gì thêm.

Lời khai của người làm chứng Hoàng Văn Q trong hồ sơ được công khai tại phiên tòa: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 05/01/2018 tại khu vực rừng trồng dương thuộc thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa khi tổ tuần tra chúng tôi đang làm nhiệm vụ phá dỡ hai hầm than đang hoạt động trái phép của bị cáo Bùi Văn Y và của ông Trần Trung H, lúc này tôi thấy bị cáo Y và ông H đi đến dừng xe ở mép đường bên trái gần chỗ xe mô tô của tổ chúng tôi, sau đó tôi thấy bị cáo Y đi qua đường hướng về phía tổ tuần tra chúng tôi đang đứng, khi còn cách khoảng 1,5m bị cáo Y giơ dao rựa hướng về phía tôi để chém thấy vậy tôi nhảy lùi về phía sau nên tránh được, lúc này tôi thấy bị cáo tiếp tục giơ dao lên chém về phía anh H thì anh H bước lên phía trước một bước dùng tay đẩy bị cáo Y lùi ra sau một bước tiếp theo bị cáo Y tiến lên một bước cầm con dao rựa bằng tay phải giơ lên chém từ trên xuống trúng vào vùng đầu anh H làm chiếc mũ cối bộ đội của anh H đang đội rơi xuống đất. Thấy anh H bị chém tôi liền nhảy vào giằng lấy con dao rựa của bị cáo ra, lúc này bị cáo Y buông tay để tôi giằng con dao ra. Khi tôi giằng con dao của bị cáo thì ông H cũng lao vào để giằng lấy con dao từ tay bị cáo Y ra nhưng bị anh Nguyễn Thành N và anh Nguyễn T là thành viên trong tổ tuần tra đẩy ra, lúc này tôi thấy ông H tay cầm một khúc củi cây dương nhưng không làm gì cả và vứt đi lúc nào tôi không biết. Sau đó chúng tôi giữ ông H cùng tang vật của vụ án giao cho Công an giải quyết, còn bị cáo Y đã đi xe máy rời khỏi hiện trường.

Lời khai của người làm chứng Trần Trung H, Nguyễn Thành N và Nguyễn T trong hồ sơ được công khai tại phiên tòa như nội dung cáo trạng đã nêu ra, phù hợp với lời khai của bị cáo Y, bị hại H và người làm chứng Hoàng Văn Q.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-KV2 ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 2 Bộ đội Biên Phòng truy tố Bùi Văn Y về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Bùi Văn Y về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, nguyên nhân điều kiện phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Y từ 03 đến 04 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử Ghi nhận bị hại Nguyễn Anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 590 BLDS. buộc bị cáo Bùi Văn Y bồi hoàn cho cơ quan Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng số tiền chi phí điều trị cho bị hại Nguyễn Anh H 5.626.861 đồng. Ghi nhận bị cáo đã bồi hoàn khắc phục hậu quả số tiền 2.000.000 đồng cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng (Hiện số tiền này đang lưu giữ tại

Phòng thi hành án Quân khu 5), bị cáo còn phải bồi hoàn số tiền còn lại là 3.626.861 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu và tiêu hủy 01 cây dao rựa, 01 mũ cối.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Bùi Văn Y không có tranh luận gì với Kiểm sát viên mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Bị hại Nguyễn Anh H có đơn đề nghị HĐXX về hình sự xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật, về dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng có đơn xin vắng mặt, đề nghị Tòa án xử theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận hành vi phạm tội của mình đã gây ra và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 2 BDBP, Điều tra viên; Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 2 BDBP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn Y đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích,... Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 05/01/2018 tại khu vực rừng dương thuộc thôn Đ, xã V, huyện, tỉnh Khánh Hòa, khi tổ tuần tra do quân nhân Nguyễn Anh H làm tổ trưởng đang thi hành nhiệm vụ phá dỡ hai hầm đốt than trái phép của cha con Bùi Văn Y thì bị Bùi Văn Y sử dụng con dao rựa chém một nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng trán của anh Nguyễn Anh H đang đội mũ cối bộ đội, làm chiếc mũ cối rơi xuống đất. Con dao rựa bị cáo Bùi Văn Y dùng chém bị hại Nguyễn Anh H được xác định là hung khí nguy hiểm dễ gây thương tích cho người khác. Mặc dù biết Nguyễn Anh H đang thi hành nhiệm vụ nhưng bị cáo không chấp hành và đã dùng dao rựa chém gây thương tích cho bị hại là người đang thi hành công vụ; đây là các tình tiết được quy định tại các điểm a, k khoản 1 Điều 134 BLHS. Hậu quả tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên đối với bị hại là 13%. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của

bị cáo Bùi Văn Y đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

3] Tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả nghiêm trọng và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm sức khỏe của bị hại mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương về việc chấp hành pháp luật, gây tâm lý coi thường kỷ cương khi có hành vi chống đối người thi hành công vụ, đồng thời, làm xấu đi mối quan hệ đoàn kết quân dân. Do đó, cần phải áp dụng với bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Bùi Văn Y có nhân thân xấu, Ngày 29/9/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm, xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi gây thương tích cho bị hại H trong thời gian tại ngoại bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình xử lý vụ án, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/7/2020.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trước khi đưa vụ án ra xét xử, bị cáo đã nộp cho Phòng thi hành án Quân khu 5 số tiền 2.000.000 đồng, để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều trị, bị hại Nguyễn Anh H là quân nhân, thuộc đối tượng được bảo hiểm y tế thanh toán 100%, nên Bệnh viện quân y 87 đã chi phí điều trị cho bị hại Nguyễn Anh H số tiền 5.626.861 đồng và cơ quan Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng đã quyết toán số tiền này nên bị hại Nguyễn Anh H không yêu cầu bị cáo Bùi Văn Y bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị, tổn thất tinh thần.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; điểm a khoản 1 Điều 590 BLDS; Mục 1 Phần II Nghị quyết 03/2006/NQ - HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, buộc bị cáo Bùi Văn Y bồi hoàn cho cơ quan Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng số tiền chi phí điều trị cho bị hại Nguyễn Anh H 5.626.861 đồng, đã bồi hoàn số tiền 2.000.000 đồng (bị cáo đã giao nộp 2.000.000 đồng, hiện đang gửi Phòng thi hành án Quân khu 5), còn phải bồi hoàn số tiền còn lại là 3.626.861 đồng.

[6] Về vật chứng trong vụ án: 01 cây dao rựa và 01 mũ cối bộ đội xét thấy không còn giá trị sử dụng nên HĐXX căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao rựa, 01 mũ cối (có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng ngày 15/01/2018).

Về vật chứng 01 cây củ dương kích thước (110 x 04)cm và 01 cây cao cao 08 răng kim loại cán gỗ tròn dài 1,37m ngày 21/5/2018 cơ quan điều tra hình sự khu vực 2 Bộ đội Biên phòng đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy. Xét thấy việc xử lý trên là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Y phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 50; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Y 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 16/7/2020.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị hại Nguyễn Anh H không yêu cầu bị cáo Bùi Văn Y bồi thường thiệt hại.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; điểm a khoản 1 Điều 590 BLDS, buộc bị cáo Bùi Văn Y phải bồi hoàn cho cơ quan Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng số tiền chi phí điều trị cho bị hại Nguyễn Anh H 5.626.861 (Năm triệu, sáu trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm sáu mươi) đồng. Bị cáo đã bồi hoàn được 2.000.000 (Hai triệu) đồng (hiện Phòng thi hành án Quân khu 5 đang giữ), còn phải tiếp tục bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng số tiền 3.626.861 (Ba triệu sáu trăm hai sáu nghìn tám trăm sáu mươi) đồng

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được bồi thường, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì họ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (THADS) thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

3. Về Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao rựa, 01 mũ cối (có đặc điểm như Quyết định chuyển vật chứng ngày 27 tháng 11 năm 2020).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Bùi Văn Y phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15 tháng 01 năm 2021 hoặc kể từ ngày nhận được bản án đối với đương sự vắng mặt, bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- VKSQS BDBP;
- VKSQSKV2-BDBP;
- CQĐTHSKV2-BDBP;
- Cơ quan THAHSQK5;
- Phòng THAQK5;
- Trại tạm giam QK5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THA. L11b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

1// Nguyễn Duy Linh